

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**  
Số: 2150/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** 22 10  
Đồng Xoài, ngày 09 tháng 9 năm 2010

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt đề cương và dự toán lập Quy hoạch tổng thể bố trí,  
ôn định dân cư các xã biên giới tỉnh Bình Phước giai đoạn 2010-2015.**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 và Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về việc lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 34/2000/NĐ-CP ngày 18/8/2000 của Chính phủ về Quy chế khu vực biên giới đất liền;

Căn cứ Quyết định số 160/2007/QĐ-TTg ngày 17/10/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển kinh tế - xã hội các xã tuyến biên giới Việt nam - Lào và Việt Nam - Campuchia đến năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 193/2006/QĐ-TTg ngày 24/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, xung yếu và rất xung yếu của rừng phòng hộ, khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng giai đoạn 2006-2010 và định hướng đến năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 78/2008/QĐ-TTg ngày 10/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách thực hiện chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 193/2006/QĐ-TTg ngày 24/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1178/QĐ-TTg ngày 10/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phạm vi vùng dự án bao gồm 15 xã giáp biên giới Việt Nam - Campuchia;

Căn cứ Quyết định số 07/2006/QĐ-BNN ngày 24/01/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành đơn giá quy hoạch nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 281/2007/QĐ-BKH ngày 26/3/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành định mức chi phí cho lập, thẩm định quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành và quy hoạch các sản phẩm chủ yếu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 908/BCTĐ-SKHĐT ngày 18/8/2010,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt đề cương, dự toán lập Quy hoạch tổng thể bố trí, ổn định dân cư các xã biên giới tỉnh Bình Phước giai đoạn 2010-2015 với nội dung như sau:

1. Tên quy hoạch: Quy hoạch tổng thể bố trí, ổn định dân cư các xã biên giới tỉnh Bình Phước giai đoạn 2010-2015.

2. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Nhiệm vụ lập quy hoạch:

- Đánh giá thực trạng điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, dân số, lao động, phân bố và biến động dân cư, tình hình an ninh khu vực của từng xã biên giới.

- Xác định nhu cầu, xây dựng phương án bố trí, sắp xếp ổn định dân cư đối với 15 xã thuộc khu vực biên giới tỉnh Bình Phước, Việt Nam với Campuchia.

- Xây dựng phương án phát triển sản xuất và xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật - xã hội từng xã; xây dựng các xã biên giới của tỉnh đáp ứng yêu cầu nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân nhằm góp phần củng cố an ninh biên giới.

- Xây dựng các giải pháp tổ chức thực hiện.

4. Tổng kinh phí lập quy hoạch: 619.686.788 đồng (có phụ lục dự toán kinh phí kèm theo).

5. Nguồn vốn: Vốn sự nghiệp kinh tế.

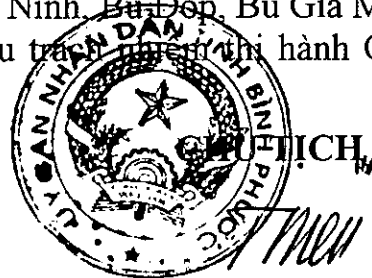
6. Thời gian thực hiện: 6 tháng (kể từ ngày phê duyệt đề cương dự toán).

**Điều 2.** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là chủ đầu tư chịu trách nhiệm triển khai, thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Văn hoá – Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Khoa bạc Nhà nước tỉnh; CT.UBND các huyện Lộc Ninh, Bù Đốp, Bù Gia Mập và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- CT, PCT;
- Như Điều 3;
- LĐVP; CV: KT, SX, VX;
- Lưu: VT.

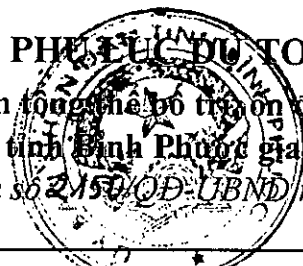


Trương Tấn Thiệu

# PHỤ LỤC ĐU TOÁN KINH PHÍ

Quy hoạch tổng thể bố trí, ổn định dân cư các xã biên giới  
tỉnh Bình Phước giai đoạn 2010-2015

(Kèm theo Quyết định số 2159/QĐ-UBND ngày 09 / 9 /2010 của UBND tỉnh)



TT	Khoản mục	Cơ cấu	Chỉ phí	Ghi chú
1	2	3	4	5
<b>A</b>	<b>Kinh phí lập quy hoạch</b>	100	<b>228,896,388</b>	
<b>I</b>	<b>Chi phí cho công việc chuẩn bị đề cương quy hoạch</b>	<b>3</b>	<b>6,866,892</b>	
1	Chi phí xây dựng đề cương và trình duyệt đề cương	2	4,577,928	
1.1	Xây dựng đề cương nghiên cứu	1	1,373,379	
1.2	Hội thảo, xin ý kiến chuyên gia thống nhất đề cương và trình duyệt	1	3,204,549	
2	Lập dự toán kinh phí theo đề cương đã thống nhất và trình duyệt	1	2,288,964	
<b>II</b>	<b>Chi phí nghiên cứu báo cáo dự án quy hoạch</b>	<b>83</b>	<b>189,984,002</b>	
1	Chi phí thu thập, xử lý số liệu, tư liệu theo yêu cầu quy hoạch	6	13,733,783	
2	Chi phí thu thập bổ sung về số liệu, tư liệu theo yêu cầu QH	4	9,155,856	
3	Chi phí khảo sát thực tế	20	45,779,278	
4	Chi phí thiết kế quy hoạch	53	121,315,085	
4.1	<i>Phân tích, đánh giá vai trò của quy hoạch bố trí dân cư</i>	1	2,288,963	
4.2	<i>Phân tích, dự báo tiến bộ KHCN và phát triển ngành của tỉnh</i>	3	6,866,892	
4.3	<i>Phân tích đánh giá hiện trạng bố trí dân cư trên địa bàn</i>	4	9,155,855	
4.4	<i>Nguyên cứu mục tiêu và quan điểm bố trí dân cư vùng biên giới</i>	3	6,866,892	
4.5	<i>Nguyên cứu, đề xuất các phương án phát triển</i>	6	13,733,783	
4.6	<i>Nguyên cứu các giải pháp thực hiện mục tiêu</i>	20	45,779,278	
-	Luận chứng các phương án phát triển	5	11,444,819	
-	Xây dựng phương án phát triển, đào tạo nguồn nhân lực	1	2,288,964	
-	Xây dựng các phương án và các giải pháp ứng dụng KHCN	1	2,288,964	
-	Xây dựng các phương án và giải pháp BVMT an ninh biên giới	2	3,433,446	
-	Xây dựng các phương án, tính toán nhu cầu và đảm bảo vốn đầu tư	4	9,155,856	
-	Xây dựng các dự án ưu tiên đầu tư (theo thứ tự)	2	3,433,446	
-	Xây dựng phương án tổ chức lãnh thổ	3	6,866,892	
-	Xác định các giải pháp về cơ chế, chính sách và đề xuất các phương án thực hiện	3	6,866,892	
4.7	<i>Xây dựng báo cáo tổng hợp và các báo cáo liên quan</i>	8	<i>18,311,711</i>	
-	Xây dựng báo cáo đề dẫn	1	2,288,964	
-	Xây dựng báo cáo tổng hợp	6	13,733,783	
-	Xây dựng các báo cáo tóm tắt	1	1,373,378	
-	Xây dựng văn bản trình thẩm định	0	457,793	
-	Xây dựng văn bản trình phê duyệt dự án quy hoạch	0	457,793	

TT	Khoản mục	Cơ cấu	Chi phí	Ghi chú
1	2	3	4	5
4.8	Xây dựng hệ thống bản đồ quy hoạch	8	18,311,711	
<b>III</b>	<b>Chi phí quản lý và điều hành</b>	<b>14</b>	<b>32,045,494</b>	
1	Chi phí quản lý dự án của Ban quản lý	4	9,155,855	
2	Chi phí hội thảo và ý kiến chuyên gia	4	9,155,855	
3	Chi phí thẩm định và hoàn thiện báo cáo tổng hợp quy hoạch theo kết luận thẩm định của hội đồng thẩm định	2	4,577,928	
4	Chi phí công bố quy hoạch	4	9,155,856	
<b>B</b>	<b>Kinh phí xây dựng bản đồ</b>		<b>390,790,400</b>	
<b>I</b>	<b>Bản đồ hiện trạng bố trí dân cư và cơ sở hạ tầng</b>		<b>170,878,400</b>	Thuê tư vấn
<b>II</b>	<b>Bản đồ quy hoạch bố trí dân cư và đầu tư CSHT</b>		<b>219,912,000</b>	Thuê tư vấn
	<b>Tổng cộng</b>		<b>619,686,788</b>	